

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO L  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **29/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 19-7-2018

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Văn Biên**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Đức Minh**

2. Bà **Phan Thị Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Thị Hoà**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hà**- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 194/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa 23/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị M**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn 16, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Có mặt.*

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Công P**, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 15, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. *Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 16/8/2017 của nguyên đơn bà Lê Thị M và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị M và ông Nguyễn Công P quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 01 năm thì quyết định đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/12/1998 tại UBND xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân

hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P thường xuyên rượu chè đánh đập bà M nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Việc ông P thường hay đánh đập bà M thì bà M có báo cáo với công an xã Lộc T đến giải quyết. Từ năm 2014, bà M và ông P đã sống ly thân đến nay, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không làm ăn kinh tế chung. Nay tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nữa nên bà M xin được ly hôn với ông Nguyễn Công P.

- Về con chung: Bà M trình bày trong thời gian sống chung bà M và ông P có 03 người con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/9/1999; Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008. Hiện tại cả 03 con chung đang sinh sống với ông P tại thôn 15, xã Lộc T, huyện Bảo L. Nay vợ chồng ly hôn, do điều kiện của bà M gặp nhiều khó khăn, phải ở với bố mẹ nên bà M đồng ý giao 02 con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008 cho ông P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, còn con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/9/1999 nay đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, không ốm đau hay bệnh tật gì nên cháu H thích sống với ai thì người đó nuôi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Bà M trình bày đề vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà M trình bày vợ chồng không có nợ chung.

*Bị đơn ông Nguyễn Công P đã được thông báo về việc thụ lý vụ án và Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để làm làm việc, tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải nhưng đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không có lời khai nào.*

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không hòa giải được vì lý do ông P vắng mặt.

Sau đó bà M có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiếp tục tiến hành hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình như trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lê Thị M và ông Nguyễn Công P được ly hôn; Về

con chung: Giao các con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008 cho ông Nguyễn Công P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; Về tài sản chung: bà Lê Thị M trình bày để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về nợ chung: bà Lê Thị M trình bày không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét; Về án phí: buộc bà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Công P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền: Nguyên đơn bà Lê Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Công P, cư trú tại thôn 15, xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng nên xác định quan hệ “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà Lê Thị M trình bày: Bà M và ông Nguyễn Công P quen biết và tìm hiểu nhau trong khoảng 01 năm thì quyết định đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 30/12/1998 tại UBND xã Lộc T, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, được hai bên gia đình đồng ý. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến khoảng năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông P thường xuyên rượu chè đánh đập bà M nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm vợ chồng rạn nứt, không thể hàn gắn được. Việc ông P thường hay đánh đập thì bà M có báo cáo với công an xã Lộc T đến giải quyết. Từ năm 2014, bà M và ông P đã sống ly thân đến nay, phần ai người đó sống, không ai quan tâm đến ai, không làm ăn kinh tế chung. Nay tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nữa nên bà M xin được ly hôn với ông Nguyễn Công P.

Tại biên bản xác minh ngày 10/5/2018, Công an xã Lộc T cho biết: Trong quá trình sống chung giữa bà M và ông P tại địa phương, khoảng thời gian năm 2013-2014 giữa bà Lê Thị M và ông Nguyễn Công P xảy ra rất nhiều mâu thuẫn, nhiều lần ông P đánh đập bà M, đập phá đồ đạc trong gia đình và Công an xã Lộc T có lập hồ sơ xử lý theo quy định của pháp luật. Cụ thể năm 2014, ông Nguyễn Công P bị Công an công an xã xử phạt hành chính về hành vi bạo lực gia

đình. Từ cuối năm 2014 đến thời điểm xác minh thì không có ai báo sự việc nên Công an không nắm được.

Mặt khác, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông P đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông P đều vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ ông P có thái độ bỏ mặc, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, muốn dây dưa kéo dài gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bà M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông P. Điều đó càng chứng tỏ trong thời gian qua, bà Lê Thị M và ông Nguyễn Công P sống không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, ông P đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho bà M và ông P được ly hôn là có cơ sở và đúng pháp luật.

[4] Về con chung: Bà Lê Thị M trình bày: Trong thời gian sống chung bà M và ông P có 03 người con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/9/1999; Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008. Từ khi bà M và ông P sống ly thân, các con chung do ông P chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện tại 03 con chung đang sinh sống với ông P tại thôn 15, xã Lộc T, huyện Bảo L. Nay vợ chồng ly hôn, do điều kiện của bà M gặp nhiều khó khăn, phải ở nhờ với bố mẹ nên bà M đồng ý giao 02 con chung Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008 cho ông P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, còn con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/9/1999 nay đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, không ốm đau hay bệnh tật gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, các con chung do ông P trực tiếp nuôi dưỡng. Nay bà M đồng ý tiếp tục giao các con chung cho ông Nguyễn Công P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ngoài ra, các con chung là Nguyễn Đức H, Nguyễn Thị Mai H đều có nguyện vọng được ở với ông P. Để ổn định cho việc sinh sống và học tập của các cháu nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục giao các con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008 cho ông Nguyễn Công P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi là hợp lý và đúng pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P vắng mặt, không trình yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 16/9/1999 nay đã đủ 18 tuổi, hoàn toàn khỏe mạnh, không ốm đau hay bệnh tật gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị M trình bày để vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị M trình bày vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 143, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Lê Thị M xin ly hôn nên cần buộc bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn là đúng quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự.

Áp dụng Điều 143, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của bà Lê Thị M với ông Nguyễn Công P. Xử cho bà Lê Thị M và ông Nguyễn Công P được ly hôn với nhau.

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Đức H, sinh ngày 29/11/2001 và Nguyễn Thị Mai H, sinh ngày 03/3/2008 cho ông Nguyễn Công P tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

*Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.*

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng bà Lê Thị M đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004900 ngày 16/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, bà Lê Thị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ  
(Đã ký)**

**Trần Văn Biên**